Đỗ Văn Hùng:
đc Chi, NVY

SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ
**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG**
Số: 195 /TTr-TTYTTP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Triệu Phong, ngày 11 tháng 11 năm 2021*

# TỜ TRÌNH
***V/v Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe***

Thực hiện Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/05/2013 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn Khám sức khỏe; Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/08/2015 về việc Quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe.

Ngày 22/06/2018, Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong đã thực hiện Công bố Khám sức khỏe trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức khám sức khỏe cho người có nhu cầu. Tuy nhiên đến nay có một số thay đổi về mặt nhân sự và cơ sở vật chất nên đơn vị thực hiện Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe – lần 2.

Vì vậy, Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong gửi hồ sơ và kính đề nghị Sở Y tế phê duyệt đồng thời cập nhật lên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế để đơn vị có cơ sở thực hiện Khám sức khỏe theo quy định.

Xin chân thành cảm ơn!

***Nơi nhận:***
- Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHNV.

**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG

Bs CKII Võ Thanh Tâm

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG**
Số: 157../VBCB-TTYTTP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Triệu Phong, ngày 11 tháng 11 năm 2021*

# VĂN BẢN CÔNG BỐ

***Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe (lần 2)***

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Quảng Trị

Tên cơ sở nộp hồ sơ: **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG**

Địa điểm: 07 Đặng Thí, tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, Triệu Phong, Quảng Trị

Điện thoại: 02333.828.561 Email: bvdktrieuphong@gmail.com

Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe và gửi kèm theo văn bản này 01 bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau đây:

1. Bản sao hợp lệ Giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ☑
2. Danh sách người tham gia khám sức khỏe ☑
3. Danh mục trang thiết bị, cơ sở vật chất ☑
4. Báo cáo về phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở KSK ☑
5. Các hợp đồng hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật hợp pháp đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư này. ☐

**GIÁM ĐỐC**

TỈNH QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG

Bs CKII Võ Thanh Tâm

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Triệu Phong, ngày 11 tháng 11 năm 2021*

# DANH SÁCH NGƯỜI THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE

| STT | Họ và tên | Bằng cấp chuyên môn | Số chứng chỉ hành nghề | Vị trí chuyên môn | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Võ Thanh Tâm | BSCKII | 000251/QT-CCHN; 22/QĐ-SYT; 79/QĐ-SYT | Khám lâm sàng, Kết luận | |
| 2 | Hoàng Trọng | BSCKI | 0002651/QT-CCHN; 726/QĐ-SYT; 1952/QĐ-SYT | Khám lâm sàng, Kết luận | |
| 3 | Lê Hoàng Việt | BSCKI | 0002590/QT-CCHN | Khám lâm sàng | |
| 4 | Nguyễn Thị Bắc | BSCKI | 000266/QT- CCHN; 1249/QĐ-SYT; 1862/QĐ-SYT, 380/QĐ-SYT | Khám lâm sàng, Kết luận | |
| 5 | Võ Tuấn Anh | BSĐK | 0002541/QT-CCHN; 2290/QĐ-SYT, 286/QĐ-SYT, 34/QĐ-TTYTTP | Khám lâm sàng | |
| 6 | Nguyễn Văn Hạt | BSĐK | 003848/QT-CCHN | Khám lâm sàng | |
| 7 | Phan Tuấn | BSCKI | 000265/QT-CCHN; 1248/QĐ-SYT; 289/QĐ-SYT; 77/QĐ-SYT | Khám lâm sàng | |
| 8 | Lê Văn Kha | BSCKI | 000269/QT-CCHN; 1250/QĐ-SYT; 2431/QĐ-SYT | Khám lâm sàng | |
| 9 | Nguyễn Thị Thùy Trinh | BSĐK | 001548/QT-CCHN 978/QĐ-SYT; 2433/QĐ-SYT | Khám lâm sàng, Kết luận | |
| 10 | Nguyễn Thị Quỳnh Ngọc | BS RHM | 003545/QT-CCHN | Khám Răng hàm mặt | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 11 | Hồ Thị Lệ Hằng | BS RHM | 004217/QT-CCHN | Khám Răng hàm mặt | |
| 12 | Vi Văn Từ | BSĐK | 004204/QT-CCHN | Khám lâm sàng | |
| 13 | Hoàng Thị Hiếu | BSĐK | 004206/QT-CCHN | Khám lâm sàng | |
| 14 | Trần Kim | BSĐK | 000272/QT-CCHN; 76/QĐ-SYT, 13/QĐ-TTYTTP | Khám lâm sàng | |
| 15 | Hồ Việt Anh | BSĐK | 000267/QT-CCHN; 1863/QĐ-SYT; 2434/QĐ-SYT | Khám lâm sàng | |
| 16 | Nguyễn Thị Hà Lan | BSĐK | 003546/QT-CCHN, 318/QĐ-SYT | Khám lâm sàng | |
| 17 | Phan Đức Huy | BSĐK | 004094/QT-CCHN | Khám lâm sàng | |
| 18 | Lê Minh Nhật | BSĐK | 0002380/QT-CCHN | Khám lâm sàng | |
| 19 | Nguyễn Nhật Linh | BSĐK | 000092/QT-CCHN; 727/QĐ-SYT ; 78/QĐ-SYT, 379/QĐ-SYT | Khám lâm sàng | |
| 20 | Nguyễn Minh Sang | BSĐK | 004205/QT-CCHN | Khám lâm sàng | |
| 21 | Hoàng Quốc Việt | BSĐK | 0002367/QT-CCHN | Khám lâm sàng | |
| 22 | Lê Đình Chương | BSCKI | 0002589/QT-CCHN, QĐ 872/QĐ-SYT, 522/QĐ-SYT | Khám lâm sàng | |
| 23 | Lê Thị Cảnh Hoa | BSCKI | 0002492/QT-CCHN | Khám lâm sàng | |
| 24 | Nguyễn Nhật Trường | BSCKI | 001285/QT-CCHN; 2292/QĐ-SYT | Khám lâm sàng | |
| 25 | Dương Văn Thịnh | BSĐK | 004220/QT-CCHN | Khám lâm sàng | |
| 26 | Nguyễn Đương | CN Xét nghiệm | 000042/QT-CCHN | Xác nhận kết quả Xét nghiệm | |
| 27 | Nguyễn Thị Hoàng Oanh | CN Xét nghiệm | 000346/QT-CCHN | Xác nhận kết quả Xét nghiệm | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 28 | Võ Phùng Định | CN Xét nghiệm | 0002311/QTCCHN | Xác nhận kết quả Xét nghiệm | |
| 29 | Lê Kim Trung | CN Xquang | 000043/QT-CCHN | Xác nhận kết quả Xquang | |
| 30 | Nguyễn Hữu Nhất Thất | KTV Xquang | 001213/QTCCHN | Xác nhận kết quả Xquang | |
| 31 | Nguyễn Thị Bích Loan | CN Xét nghiệm | 000348/QT-CCHN | Xác nhận kết quả Xét nghiệm | |
| 32 | Hoàng Thị Diệu Hương | KTV Xét nghiệm | 000349/QT-CCHN | Xác nhận kết quả Xét nghiệm | |
| 33 | Nguyễn Thị Ái Như | KTV Xét nghiệm | 001239/QT-CCHN | Xác nhận kết quả Xét nghiệm | |

*(Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, các cán bộ y tế khi được điều động luân chuyển ở 2 cơ sở của Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong có quyền hạn ký giấy khám sức khỏe như nhau)*

**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG

Bs CKII Võ Thanh Tâm

# DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG

| STT | Nội dung | Số lượng |
|---|---|---|
| | **I. Cơ sở vật chất** | |
| 1 | Phòng tiếp đón | 01 |
| 2 | Phòng khám chuyên khoa: Nội, Nhi, Ngoại, Sản phụ khoa, Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt | 07 |
| 3 | Phòng chụp Xquang | 02 |
| 4 | Phòng Xét nghiệm | 02 |
| 5 | Phòng Khám siêu âm | 01 |
| | **II. Thiết bị y tế** | |
| 6 | Tủ hồ sơ bệnh án/phương tiện lưu trữ hồ sơ khám sức khỏe | 20 |
| 7 | Tủ thuốc cấp cứu/Túi thuốc cấp cứu | 06 |
| 8 | Bộ bàn ghế khám bệnh | 07 |
| 9 | Giường khám bệnh | 06 |
| 10 | Ghế băng chờ khám | 08 |
| 11 | Tủ sấy dụng cụ | 02 |
| 12 | Nồi luộc, khử trùng y tế | 03 |
| 13 | Cân có thước đo chiều cao/ Thước dây | 07 |
| 14 | Ống nghe tim phổi | 14 |
| 15 | Huyết áp kế | 14 |
| 16 | Đèn đọc phim Xquang | 07 |
| 17 | Búa thử phản xạ | 07 |
| 18 | Bộ khám da (kính lúp) | 01 |
| 19 | Đèn soi đáy mắt | 01 |
| 20 | Hộp kính thử thị lực | 01 |
| 21 | Bảng kiểm tra thị lực | 02 |

| | | |
|---|---|---|
| 22 | Bảng thị lực màu | 02 |
| 23 | Bộ khám TMH: đèn soi, 20 bộ dụng cụ, khay đựng | 02 |
| 24 | Bộ khám Răng Hàm Mặt | 04 |
| 25 | Bàn khám và bộ dụng cụ khám phụ khoa | 03 |
| 26 | Thiết bị phân tích huyết học | 03 |
| 27 | Thiết bị phân tích sinh hóa | 02 |
| 28 | Thiết bị phân tích nước tiểu/ Bộ dụng cụ thử nước tiểu | 02 |
| 29 | Thiết bị chụp Xquang | 02 |
| 30 | Thiết bị siêu âm | 02 |
| 31 | Thiết bị điện tâm đồ | 02 |

**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG

Bs CKII Võ Thanh Tân

SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ
**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG**

Số: 93 /BC-TTYTTP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Triệu Phong, ngày 11 tháng 11 năm 2021*

# BÁO CÁO
## Về phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở KCB

### 1. Cơ sở vật chất

Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong có 20 khoa, phòng. Trong đó, 14 khoa chuyên môn và 6 phòng chức năng. Khoa khám bệnh có đầy đủ các phòng khám chuyên khoa (Nội, Ngoại, Da liễu, Sản phụ khoa, Nhi, Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt, YHCT-PHCN). Khoa khám bệnh có đủ ghế ngồi, quạt mát, có phòng tiếp đón hướng dẫn, các phòng khám được bố trí liền kề tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh khám bệnh và khám sức khỏe.

### 2. Nhân lực

Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong có 23 Bác sĩ, trong đó:

- 01 Bác sĩ CKII
- 08 Bác sĩ CKI
- 13 Bác sĩ đa khoa
- 02 Bác sĩ Răng hàm mặt
- 04 CN Xét nghiệm
- 02 KTV Xét nghiệm
- 01 CN Xquang
- 01 KTV Xquang

**3. Thiết bị y tế**

Trung tâm có đầy đủ phương tiện, trang thiết bị y tế để đảm bảo công tác khám sức khỏe theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT; Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT *(như danh mục cơ sở vật chất và trang thiết bị ở trên).*

**4. Hoạt động chuyên môn**

Trung tâm là cơ sở khám sức khỏe không có yếu tố nước ngoài, thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn phù hợp với nội dung ghi trong giấy khám sức khỏe đã ban hành theo thông tư Thông tư số 14/2013/TT-BYT.

Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo thông tư 43/2013/TT-BYT đã đăng ký được Sở Y tế phê duyệt.

**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG

Bs CKII Võ Thanh Tâm